

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 6 - THANH HOÁ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày 14- 04 -2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Đức Như; Ông Trần Khắc Tấn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Ngân - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2026 , tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2026 /TLST-HS ngày 02 tháng 03 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2026/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn K, sinh ngày 24 tháng 12 năm 1996, tại: Phường Q, tỉnh Thanh Hóa; Căn cước công dân số: 038096035752 do CCS cấp ngày 09/12/2022; Nơi cư trú: T P, phường Q, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn C sinh năm 1961 và bà Nguyễn Thị O sinh năm 1963; Có vợ là Lê Thị N sinh năm 2000; Có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2018, con nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án: 01 tiền án, ngày 08/05/2024 bị Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tỉnh Thanh Hoá (nay là TAND khu vực 6 - Thanh Hoá) xử phạt 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo bản án số 14/2024/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 15/11/2025. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo K có mặt.

2. Tống Công M, sinh ngày 11 tháng 11 năm 2003, tại: Phường H, tỉnh Ninh Bình; Căn cước công dân số: 037203006641 do CCS cấp ngày 11/11/2025; Nơi cư trú: TDP A phường B, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Tống Nguyên T sinh năm 1979 và bà Trần Thị H sinh năm 1981;

Bản thân chưa có vợ, con; tiền án: 01 tiền án ngày 12/01/2023 bị Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn tỉnh Thanh Hoá (nay là TAND khu vực 6 - Thanh Hoá) xử phạt 27 tháng tù về tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo bản án số 05/2023 /HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 02/5/2024. Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo [M](#) có mặt.

3. [Lê Ngọc Thái A](#), sinh ngày 02 tháng 8 năm 2005, tại: [Phường G, Tp Hà Nội](#); Căn cước công dân số: 001205028670 do CCS cấp ngày 29/03/2021; Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: [TDP A N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#); Nghề nghiệp: Sinh viên; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: [Lê Ngọc T1](#) sinh năm 1970 và bà [Trần Thị O1](#) sinh năm 1982; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025, được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo [Lê Ngọc Thái A](#) có mặt.

4. [Lê Ngọc Thế A1](#), sinh ngày 12 tháng 10 năm 2007, tại: [Phường G, Tp Hà Nội](#); Căn cước công dân số: 00120706380 do CCS cấp ngày 27/4/2022; Nơi đăng ký tạm trú và nơi ở hiện nay: [TDP A N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: [Lê Ngọc T1](#) sinh năm 1970 và bà [Trần Thị O1](#) sinh năm 1982; bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo [Lê Ngọc Thế A1](#) có mặt.

5. [Mai Thế V](#) sinh ngày 09/8/2004 tại [phường B, tỉnh Thanh Hóa](#); Căn cước công dân số: 038204010265 do CCS cấp ngày 13/03/2021; Nơi cư trú: [TDP Đ, phường B, tỉnh Thanh Hóa](#); Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Con ông: [Mai Đức V1](#) sinh năm 1979 và bà [Nguyễn Thị N1](#) sinh năm 1985; bản thân chưa có vợ, con; tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

6. [Mai Anh T2](#) sinh ngày 26/8/2007 tại [phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#); Căn cước công dân số: 038207008713 do CCS cấp ngày 30/11/2024; Nơi cư trú: [TDP I B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#); Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: [Mai Chí H1](#) sinh năm 1983 và bà [Tống Thị H2](#) (đã chết); có vợ là [Nguyễn Thị D](#) sinh năm 2004; Tiền án: không; Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo [Mai Anh T2](#) có mặt.

7. [Bùi Đăng S](#) sinh ngày 02/4/2003 tại [phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#); Căn cước công dân số: 038203014915 do CCS cấp ngày 24/04/2021; Nơi cư trú: [TDP E B, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mường; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: [Bùi Đăng Đ](#) sinh năm 1975 và bà [Nguyễn Thị S1](#) sinh năm 1976; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không. Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo [Bùi Đăng S](#) có mặt.

8. [Lê Ngọc Hoàng G](#) sinh ngày 27/11/2004 tại [phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#); Căn cước công dân số: 038204004536 do CCS cấp ngày 07/01/2022; Nơi cư trú: [TDP A N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: [Lê Ngọc S2](#) sinh năm 1978 và bà [Tống Thị X](#) sinh năm 1985; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: có 01 tiền án ngày 08/05/2024 bị Toà án nhân dân thị xã Bỉm Sơn (nay là TAND khu vực 6-Thanh Hoá) tuyên xử phạt tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) về tội: “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo bản án số 14/2024/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 18/12/2024. Tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 11/12/2025 đến ngày 20/12/2025 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo [Lê Ngọc Hoàng G](#) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/12/2025, [Nguyễn Văn K](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#), [Lê Ngọc Thái A](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Mai Thế V](#), [Vũ Quốc K1](#) (sinh năm 2006, trú tại [tổ dân phố A N, phường Q](#)), [Đào Huy V2](#) (sinh năm 2007, trú tại [tổ dân phố A N, phường Q](#)) cùng nhau ngồi uống nước tại quán nước vỉa hè đối diện [Trung tâm hành chính công phường Q](#). Do say rượu, nên [Đào Huy V2](#) đi về trước nhưng để quên điện thoại tại quán nước. Một lúc sau, [Lê Ngọc Hoàng G](#) rủ [Lê Ngọc Thế A1](#) đi chơi B-a tại [quán B2](#) nằm trên [đường N thuộc tổ dân phố A N, phường Q](#), [G](#) đi trước, [Thế A1](#) đi sau. Trên đường đi, khi [G](#) qua [quán ăn Đ2](#) có địa chỉ [số C, đường N thuộc tổ dân phố A N, phường Q](#) thì [Tống Công M](#) gọi [G](#) vào uống bia cùng. Tại đây, [G](#) gặp [Mai Anh T2](#), [Bùi Đăng S](#). Trong quá trình uống bia [Mai Anh T2](#) gọi video call cho [Đào Huy V2](#) để rủ uống bia, nhưng do [V2](#) để quên điện thoại tại quán nước nên [Nguyễn Văn K](#) nghe máy. Do không mở được mật khẩu nên cả hai không nhìn thấy nhau, [Nguyễn Văn K](#) có nói “[V2](#) say đi về rồi” và tắt máy, [T2](#) không tin nên gọi lại. Đến lần thứ 3 [Nguyễn Văn K](#) nói “Gọi gì mà gọi lăm thế”, [T2](#) hiểu nhầm [K](#) chửi mình nên nói lại với [M](#) “Em chả làm gì mà anh [K](#) chửi em”. Lúc này, [M](#) lấy điện thoại của [T2](#) và nói chuyện với [K](#) rồi tắt máy. Một lúc sau, [Lê Ngọc Thế A1](#) đi đến [quán B2](#) thì nhìn thấy [G](#) đang ngồi uống bia trong quán [Gia B1](#) nên dừng xe trước quán để đợi [G](#) đi cùng. Tại đây, do hiểu lầm [Lê Ngọc Thế](#)

[A1](#) là người được [Nguyễn Văn K](#) cử đến đánh [Mai Anh T2](#), nên [Tống Công M](#) dùng tay trái tát vào mặt bên phải [Thế A1](#) rồi đứng dậy túm áo [Lê Ngọc Thế A1](#), [Bùi Đăng S](#) cũng xông vào định xô xát với [Lê Ngọc Thế A1](#) thì [Lê Ngọc Hoàng G](#) can ngăn, [G](#) ôm [M](#) và [S](#) cản lại. [Lê Ngọc Thế A1](#) đi về phía [Mai Anh T2](#) đang đứng thì [Tống Công M](#) liên tục chửi bới [Thế A1](#) và nói về phía [Mai Anh T2](#): “Đánh nó đi”. Thấy vậy, [T2](#) xông vào dùng tay nắm nhiều cái vào đầu, mặt, gáy của [Thế A1](#). [Thế A1](#) bỏ chạy ra hướng lòng đường [Nguyễn Văn C1](#) thì [T2](#) đuổi nắm với theo trúng vào vùng sau đầu [Thế A1](#), khi đuổi đánh nhau xuống dưới lòng đường [Nguyễn Văn C1](#) thì [Thế A1](#) quay lại nắm trả, hai bên dùng tay không nắm vào vùng đầu, mặt của nhau. Lúc này, anh [Ngô Minh T3](#) (sinh năm 1975, trú tại [Tổ dân phố A N, phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#)) chủ quán Gia Bảo vào can ngăn, cả hai dùng xô xát. [Lê Ngọc Thế A1](#) lên xe máy đi về quán nước nơi [Nguyễn Văn K](#) đang ngồi rồi kể lại sự việc vừa bị đánh cho [K](#) nghe, nhờ [K](#) đến nói chuyện, dàn xếp với nhóm [Tống Công M](#). [Nguyễn Văn K](#) dẫn [Thế A1](#) lên nói chuyện với nhóm của [M](#), đi theo sau có [Mai Thế V](#), [Lê Ngọc Thái A](#), [Vũ Quốc K1](#). Khi nhóm của [Nguyễn Văn K](#) đến [quán ăn Đ2](#), giữa hai bên xảy ra cãi nhau to tiếng. Lúc này, [Mai Thế V](#) xông vào dùng tay tát vào vùng đầu [Mai Anh T2](#). [T2](#) đứng dậy thì bị [G](#) giữ không cho [T2](#) đánh trả, [Nguyễn Văn K](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Lê Ngọc Thái A](#) dùng tay không nắm vào vùng đầu, mặt của [T2](#). [Bùi Đăng S](#) đang ngồi thấy vậy thì đứng dậy và nắm vào người [V](#). Khi thấy [T2](#) bị đánh, [Tống Công M](#) vào can nhưng không được nên dùng tay không nắm vào vùng đầu của [Thế A1](#). Các bên xô xát đánh nhau kéo dài sang phần giáp ranh với [quán Đ2](#) rồi đến [quán Ó](#) bên cạnh. Tại đây, [K](#), [Thế A1](#), [M](#), [S](#) tiếp tục chửi bới to tiếng, dùng tay chân xô xát đánh nhau. [T2](#) bị [V](#), [Thái A](#) đuổi đánh ra gần lề đường [Nguyễn Văn C1](#) thì bị ngã, [G](#) đi theo dùng tay, chân nắm đá vào người [T2](#), lúc này [Vũ Huy T4](#) (sinh năm 2003, trú tại [Tổ dân phố C P, phường Q](#)) vào can ngăn nên [T2](#) chạy về phía sư đoàn 390 thuộc [phường Q, tỉnh Thanh Hóa](#). [Nguyễn Văn K](#) cầm một bàn nhựa màu xanh ở [quán Ó](#) vụt về hướng [S](#) nhưng không trúng, không gây ra thương tích cho bất kỳ ai. Khi được can ngăn thì [K](#) cầm bàn nhựa đi bộ dưới lòng đường [Nguyễn Văn C1](#) chửi bới, thách thức đánh nhau. Lúc này [T2](#) quay trở lại trước [quán Ó](#) thì [Thế A1](#), [V](#) tiến đến nắm vào vùng lưng, tay của [T2](#) thì được [T4](#) tiếp tục vào can ngăn. Hai bên cãi nhau to tiếng một lúc thì được người dân can ngăn nên sự việc chấm dứt. Ngày 11/12/2025, [Nguyễn Văn K](#), [Lê Ngọc Thái A](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#), [Mai Thế V](#), [Tống Công M](#), [Bùi Đăng S](#), [Mai Anh T2](#) đã đến [Công an phường Q](#) đầu thú, khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân.

Sau khi xảy ra vụ việc, [UBND phường Q](#), tỉnh Thanh Hoá, tổ ANTT tại [cơ sở Tổ dân phố A N, phường Q](#) đã gửi báo cáo đến Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) phản ánh vụ việc nêu trên và đề nghị Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Về đồ vật, tài liệu thu giữ: 01 bàn nhựa màu xanh, kích thước mặt bàn (40x60)cm, bàn có 04 chân trong đó có 03 chân đều có kích thước 50cm, 01 chân bị gãy có chiều dài còn lại là 35cm.

Tại bản kết luận số 01/KLHĐĐGTS ngày 02/02/2026 của Hội đồng định giá thuộc [UBND phường Q](#), kết luận:

Bàn nhựa màu xanh, kích thước mặt bàn (40x60)cm, bàn có 04 chân tuy nhiên có 01 chân bị gãy có kích thước còn lại là 35cm, 03 chân có kích thước bằng nhau 50cm, tại thời điểm giám định có giá trị: 80.000đ.

Rà soát camera và kiểm tra điện thoại: Qua rà soát, kiểm tra tại hiện trường nơi xảy ra vụ án, xác định Phòng tiêm chủng vắc xin [Phương N2](#), [quán ăn L](#), [quán ăn Đ2](#), [quán Ô](#) đều có camera an ninh ghi nhận diễn biến vụ việc. Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) đã sao lưu các đoạn video có liên quan vào 04 đĩa DVD và niêm phong theo quy định, đồng thời trưng cầu giám định kỹ thuật số điện tử tại [Phòng K2 Công an tỉnh T](#) đối với các đoạn video.

Tại bản kết luận giám định số 407/KL-KTHS ngày 10/01/2026 của [Phòng K2, Công an tỉnh T](#) kết luận:

- Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong các tệp video lưu trong các mẫu vật gửi giám định.

Kiểm tra điện thoại của [Đào Huy V2](#) thể hiện ứng dụng messenger có chứa dữ liệu các cuộc gọi video đến từ người dùng [Mai Anh T2](#) trước khi xảy ra xô sát, lừa đảo đánh nhau vào tối ngày 10/12/2025.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của [Mai Thế V](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#), [Nguyễn Văn K](#), [Lê Ngọc Thái A](#), [Lê Ngọc Thế A1](#): Không để lại dấu vết, thương tích gì.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của [Bùi Đăng S](#): ghi nhận 01 vết trầy xước phía dưới lòng bàn tay phải đã khô. Theo báo cáo của [S](#) vết xước này không liên quan đến vụ xô sát đánh nhau vào đêm ngày 10/12/2025. Ngoài ra không ghi nhận thêm vết thương nào.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của [Tống Công M](#): ghi nhận 01 vết trầy xước cách dái tai trái 02 cm, 01 dấu vết trầy xước dưới gò má bên trái.

Kết quả xem xét dấu vết trên thân thể của [Mai Anh T2](#):

- 01 vết xây xước da không rõ hình, kích thước (2x5)cm tại vị trí giữa trán theo chiều hướng từ trái sang phải;

- 01 vết bầm tụ máu kích thước (4x3)cm tại vị trí má phải, dưới mắt phải;

- 01 vết tụ máu không rõ hình ngay đuôi lông mày trái kích thước (4x3)cm.
(BL: 246-253)

Tại bản kết luận giám định số 9910/KL-KTHS ngày 06/01/2026 của [V4](#) - [Bộ C2](#) kết luận:

Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể: Đối chiếu Bảng 1 - Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của [Bộ Y](#), xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của [Mai Anh T2](#) tại thời điểm giám định là: 0% (không phần trăm).

Đối với [Vũ Quốc K1](#), [Vũ Huy T4](#) và một số người dân có mặt khi vụ việc xảy ra thì vào can ngăn hoặc đứng ngoài xem không có hành động, lời nói mang tính kích động, xúi giục các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, không truy cứu trách nhiệm đối với những người này.

[Tống Công M](#) bị thương khi xảy ra xô xát, do vết thương nhẹ nên bị cáo từ chối giám định thương tích. Xét thấy thương tích nhẹ, không ảnh hưởng đến sức khỏe, không thay đổi bản chất của vụ án, vì vậy không tiến hành giám định thương tích đối với [Tống Công M](#).

Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 bàn nhựa màu xanh, kích thước mặt bàn (40x60)cm, bàn có 04 chân trong đó có 03 chân đều có kích thước 50cm, 01 chân bị gãy có chiều dài còn lại là 35cm được chuyển tới Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 để bảo quản và xử lý theo quy định của pháp luật.

- Đối với chiếc bàn nhựa, sau khi xảy ra sự việc [Nguyễn Văn K](#) đã chủ động đến gặp anh [Trình Văn T5](#) là chủ sở hữu hợp pháp của tài sản xin tự nguyện khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại số tiền 300.000đ. Anh [Trình Văn T5](#) đã nhận đủ số tiền và không yêu cầu gì thêm.

- Đối với thương tích của [Mai Anh T2](#), các bị cáo gồm [Nguyễn Văn K](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Lê Ngọc Thái A](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#) đã thống nhất, tự nguyện khắc phục hậu quả số tiền 1.000.000đ. Đến nay, giữa các bên đã thỏa thuận xong về bồi thường dân sự và không còn yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 55/CT-VKSKV6 ngày 02 tháng 03 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh Hoá đã truy tố: Bị cáo [Nguyễn Văn K](#) về tội: “ Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 318 của BLHS 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Các bị cáo [Lê Ngọc Thái A](#); [Lê Ngọc Thế A1](#) , [Lê Ngọc Hoàng G](#); [Mai Thế V3](#), [Tống Công M](#), [Bùi Đăng S](#), [Mai Anh T2](#) về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo khoản 1 Điều 318 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Thanh hoá đã đề nghị HĐXX: Tuyên bố các bị cáo [Nguyễn Văn K](#), [Tống Công M](#), [Mai Thế V](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Mai Anh T2](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#), [Bùi Đăng S](#), [Lê Ngọc Thái A](#) đã phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”

Về hình phạt: đề nghị HĐXX áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự (Đối với bị cáo [K](#)), đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo [K](#) từ 26 đến 30 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo [M](#)), đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo [Tống Công M](#) từ 12 đến 15 tháng tù.

- Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo [Mai Anh T2](#), [Mai Thế V](#) và [Bùi Đăng S](#), [Lê Ngọc Thái A](#), [Lê Ngọc Thế A1](#)) đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo [T2](#), [V](#), [S](#) từ 9 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo [Lê Ngọc Thái A](#) và [Lê Ngọc Thế A1](#) từ 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Đề nghị HĐXX áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo [Lê Ngọc Hoàng G](#)), đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo [Lê Ngọc Hoàng G](#) 6 (sáu) đến 9 (chín) tháng tù.

- Về TNDS: Chiếc bàn nhựa là tài sản của anh [Trình Văn T5](#) đã được [Nguyễn Văn K](#) khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 300.000 đồng, chủ tài sản không có ý kiến gì thêm nên đề nghị không xét. Về thương tích của [Mai Anh T2](#) các bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho [Mai Anh T2](#) số tiền 1.000.000 đồng, không ai có ý kiến thắc mắc gì nên đề nghị không xét.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 điều 106 BLTTHS tuyên tịch thu tiêu huỷ 01 bàn nhựa màu xanh có 01 chân bị gãy là tang vật của vụ án. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị HĐXX tuyên buộc các bị cáo nộp tiền án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh T](#); Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6-Thanh Hoá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố HĐXX có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 10/12/2025, xuất phát từ mâu thuẫn khi nói chuyện qua điện thoại giữa [Nguyễn Văn K](#) và [Mai Anh T2](#) trước đó nên khi [Lê Ngọc Thế A1](#) đi ngang qua [quán ăn Đ2](#) thuộc [Tổ dân phố A N, phường Q](#) để đón [Lê Ngọc Hoàng G](#), do hiểu lầm [Lê Ngọc Thế A1](#) là người được [K](#) cử đến để gây hấn với [T2](#), [Tống Công M](#) đã có hành vi dùng tay tát vào mặt và cùng [Mai T2](#) lùa đuổi đánh [Thế A1](#). [Thế A1](#) quay về kể lại sự việc cho [Nguyễn Văn K](#) và nhờ [K](#) quay lại nói chuyện, dàn xếp với nhóm của [M](#). Sau đó, [K](#) cùng [Lê Ngọc Thế A1](#), [Mai Thế V](#), [Lê Ngọc Thái A](#) đi đến [quán Đ2](#). Quá trình nói chuyện, nhóm người gồm [K](#), [Thế A1](#), [T2](#), [G](#), [V](#), [Thái A](#) xảy ra cãi vã lớn tiếng, xô xát đánh nhau với nhóm người gồm [M](#), [T2](#) và [S](#). Cuộc xô xát lan sang [quán Ó](#) gần đó rồi xuống đường [Nguyễn Văn C1](#). Trong lúc xảy ra xô xát, [Nguyễn Văn K](#) cầm một chiếc bàn nhựa của quán ốc vụt về phía [Bùi Đăng S](#) nhưng không trúng, sau đó tiếp tục cầm bàn đi dưới lòng đường chửi bới, thách thức đánh nhau. Hành vi tập trung đông người, sử dụng tay chân và hung khí (bàn nhựa) để đánh nhau tại nơi kinh doanh, tuyến đường giao thông gây náo loạn khu dân cư, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, hành vi nêu trên của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: “Gây rối trật tự công cộng” theo Điều 318 Bộ Luật Hình sự.

Đối với [Nguyễn Văn K](#) dùng bàn nhựa để đánh nhau, gây náo loạn nơi công cộng nên điều luật được áp dụng đối với [Nguyễn Văn K](#) là điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ Luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025. Điều luật được áp dụng đối với các bị cáo [Lê Ngọc Thái A](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#), [Mai Thế V](#), [Tống Công M](#), [Bùi Đăng S](#), [Mai Anh T2](#) là theo khoản 1 Điều 318 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự và nhân thân các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trên địa bàn dân cư, gây tâm lý lo lắng hoang mang trong quần chúng nhân dân và chính quyền địa phương. Vì vậy cần phải xét xử các bị cáo bằng một mức án nghiêm minh để nhằm răn đe giáo dục các bị cáo và nhằm đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đây là vụ án đồng phạm đơn giản, giữa các bị cáo không có sự bàn vạ và cấu kết chặt chẽ. Các bị cáo đều là những người thực hành. Trong vụ án này có hai nhóm nhóm thứ nhất gồm có: [Tống Công M](#), [Mai Anh T2](#) và [Bùi Đăng S](#). Trong đó [Tống Công M](#) giữ vai trò cao nhất. Khi thấy [Lê Ngọc Thế A1](#) đến đón [Lê Ngọc Hoàng G](#) để chơi B-a, Minh tướng [K](#) cho [Lê Ngọc Thế A1](#) đến đánh mình nên đã rú [Thế A1](#) vào uống bia rồi dùng tay tát vào mặt [Thế A1](#), không những vậy [M](#) còn nói [T2](#) đánh [Thế A1](#), cũng từ đó phát sinh ra sự việc các bị cáo xô xát đánh nhau, gây mất trật tự trị an làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của người dân tại [quán Đ2](#), đến [quán Ó](#) và ra [đường N](#). Mặt khác, HĐXX cũng xét bị cáo [M](#) bản thân

đang có tiền án về tội “Gây rối trật tự công cộng” là tội phạm cùng loại nhưng nay lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của M. Vì vậy, cần phải xét xử M bằng một mức án nghiêm minh để nhắc nhở giáo dục bị cáo.

Tiếp đến là T2 và S. T2 nghe M nói “Đánh nó đi” đã dùng tay chân đâm đá vào người Thế A1. Còn đối với Bùi Đăng S khi nhóm K đến gặp nhóm của M, S đã không can ngăn các bị cáo khác mà còn trực tiếp dùng tay chân đâm đá vào nhóm các bị cáo ở phe của K.

Ở nhóm của Nguyễn Văn K, Lê Ngọc Hoàng G, Lê Ngọc Thái A, Lê Ngọc Thế A1, Mai Thế V thì Nguyễn Văn K có vai trò cao nhất. Sau khi nghe Thế A1 kể về sự việc bị M và T2 đánh và nhờ K đến dàn xếp, nói chuyện. Khi K cùng với Thế A1 và các bị cáo trong nhóm của K đến gặp nhóm của M, K đã to tiếng và dùng tay, chân đâm đá đánh nhau với nhóm người của Tổng Công M, đồng thời sử dụng hung khí (bàn nhựa) để tấn công, chửi bới thách thức gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Tiếp đến là Mai Thế V cũng cùng với K đánh nhau với nhóm người của phe Tổng Công M.

Đối với Lê Ngọc Thái A, Lê Ngọc Thế A1 và Lê Ngọc Hoàng G có vai trò sau trong vụ án. Lê Ngọc Thế A1 là người bị M và T2 đánh sau đó Thế A1 kể lại cho K nghe mục đích nhờ K dàn xếp, nói chuyện lại với nhóm của M và cũng có hành vi đánh đuổi các bị cáo trong nhóm của M. Đối với Lê Ngọc Hoàng G có vai trò sau Thế A1 và Thái A. Ban đầu G can ngăn khi nhóm của T2 và M đánh Thế A1. Tuy nhiên, sau khi nhóm của K đến G cũng tham gia dùng tay, chân đâm đá vào người T2.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm Hình sự:

Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội đã đến cơ quan điều tra đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Bộ Luật Hình sự. Đối với các bị cáo Lê Ngọc Thái A, Lê Ngọc Thế A1, Mai Thế V, Mai Anh T2 và Bùi Đăng S phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Nguyễn Văn K có ông bà ngoại là ông Nguyễn Anh T6 được Nhà nước tặng thưởng huân chương chiến sỹ vẻ vang, bà ngoại là bà Lê Thị T7 được chủ tịch nước tặng thưởng giấy khen đã có thành tích phục vụ trong Q. Mặt khác, HĐXX cũng xét bị cáo Nguyễn Văn K đã có tấm lòng đến thăm và tặng quà cho các em ở làng trẻ SOS. Vì vậy, HĐXX giảm nhẹ một phần hình phạt đối với Nguyễn Văn K theo quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lê Ngọc Hoàng G có ông bà nội là ông Lê Ngọc G1 được Nhà nước tặng thưởng huân chương kháng chiến hạng nhất, có bà nội là bà Vương Thi Đ1

được Nhà nước tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng Nhất nên giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo [Lê Ngọc Hoàng G](#) theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự: Các bị cáo [Tống Công M](#), [Nguyễn Văn K](#) và [Lê Ngọc Hoàng G](#) phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là: “tái phạm” theo điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS

- Xét về nhân thân: Đối với các bị cáo [Lê Ngọc Thái A](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Mai Thế V](#), [Mai Anh T2](#) và [Bùi Đăng S](#) nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nên đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 BLHS. Các bị cáo [Tống Công M](#), [Nguyễn Văn K](#) và [Lê Ngọc Hoàng G](#) nhân thân xấu, đã có tiền án chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội, nên cần phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội để các bị cáo có thời gian cải tạo bản thân, phấn đấu trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Chiếc bàn nhựa là tài sản của anh [Trình Văn T5](#) đã được [Nguyễn Văn K](#) khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 300.000 đồng, chủ tài sản không có ý kiến gì thêm nên không xét.

Đối với thương tích của [Mai Anh T2](#) các bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho [Mai Anh T2](#) số tiền 1.000.000 đồng, các bên đã bồi thường xong và không còn có ai có yêu cầu gì thêm nên không xét.

[5] Về xử lý vật chứng: 01 bàn nhựa màu xanh kích thước mặt bàn (40 x 60). Xét thấy, đây là vật không có giá trị sử dụng nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy tang vật này.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, buộc mỗi bị cáo [Nguyễn Văn K](#), [Tống Công M](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Lê Ngọc Thái A](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#), [Mai Anh T2](#), [Bùi Đăng S](#), [Mai Thế V](#) mỗi phải nộp án phí HSST là 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo [Nguyễn Văn K](#), [Tống Công M](#), [Mai Thế V](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Mai Anh T2](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#), [Bùi Đăng S](#), [Lê Ngọc Thái A](#) đã phạm tội: “Gây rối trật tự công cộng”

1.Áp dụng: Điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự (Đối với bị cáo [K](#))

Xử phạt: Bị cáo [Nguyễn Văn K](#) 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày (11/12/2025 đến ngày 20/12/2025) là 09 ngày.

2.Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58; Điều 38 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo [M](#))

Xử phạt: Bị cáo [Tống Công M](#) 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày (11/12/2025 đến ngày 20/12/2025) là 09 ngày.

3.Áp dụng: khoản 1 Điều 318, Điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo [Mai Anh T2](#))

Xử phạt: Bị cáo [Mai Anh T2](#) 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (14/4/2026)

Giao bị cáo [Mai Anh T2](#) cho [UBND phường Q](#), tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

4. Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo [Mai Thế V](#))

Xử phạt: Bị cáo [Mai Thế V](#) 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2026)

Giao bị cáo [Mai Thế V](#) cho [UBND phường B](#), tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

5. Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo [Bùi Đăng S](#))

Xử phạt: Bị cáo [Bùi Đăng S](#) 9 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án (14/4/2026)

Giao bị cáo [Bùi Đăng S](#) cho [UBND phường Q](#), tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát trong thời gian thử thách.

6. Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo [Lê Ngọc Thái A](#))

Xử phạt bị cáo [Lê Ngọc Thái A](#) 6 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/04/2026)

Giao bị cáo [Lê Ngọc Thái A](#) cho [UBND phường Q](#), tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

7. Áp dụng: khoản 1 Điều 318, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ Luật Hình sự (đối với bị cáo [Lê Ngọc Thế A1](#))

Xử phạt: Bị cáo [Lê Ngọc Thế A1](#) 6 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (14/4/2026)

Giao bị cáo [Lê Ngọc Thế A1](#) cho [UBND phường Q](#), tỉnh Thanh Hoá quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án Hình sự.

8. Áp dụng: Khoản 1 Điều 318; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo [Lê Ngọc Hoàng G](#))

Xử phạt: bị cáo [Lê Ngọc Hoàng G](#) 6 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày (11/12/2025 đến ngày 20/12/2025) là 09 ngày.

Về trách nhiệm dân sự: Chiếc bàn nhựa là tài sản của anh [Trình Văn T5](#) đã được [Nguyễn Văn K](#) khắc phục hậu quả bồi thường số tiền 300.000 đồng, chủ tài sản không có ý kiến gì thêm nên không xét.

Đối với thương tích của [Mai Anh T2](#) các bị cáo đã khắc phục hậu quả bồi thường cho [Mai Anh T2](#) số tiền 1.000.000 đồng, các bên đã bồi thường xong và không còn có ai có yêu cầu gì thêm nên không xét.

-Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu huỷ 01 bàn nhựa màu xanh kích thước mặt bàn (40 x 60) cm, bàn có 04 chân trong đó có 03 chân kích thước 50 cm, chân bị gãy có chiều dài còn lại là 35cm.

(Tang vật được bàn giao theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/03/2026 của phòng thi hành án dân sự khu vực 6 - Thanh Hoá)

- **Về án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo [Nguyễn Văn K](#), [Tông Công M](#), [Mai Thế V](#), [Lê Ngọc Thế A1](#), [Mai Anh T2](#), [Lê Ngọc Hoàng G](#), [Bùi Đăng S](#), [Lê Ngọc Thái A](#) mỗi bị cáo phải nộp án phí HSST là: 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (14/4/2026).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 luật Thi hành án dân

sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người TGT
- VKSND Khu vực 6-Thành Hoá;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Phân trại tạm giam Khu vực Hà Trung;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng THADS Khu vực 6-Thành Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương